

# XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT VÀ THẨM QUYỀN TÀI PHÁN TRONG CÁC TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ XUYÊN BIÊN GIỚI: THÁCH THỨC ĐỐI VỚI TƯ PHÁP QUỐC TẾ VIỆT NAM

**Đỗ Hồng Quyên<sup>1</sup>, Bùi Việt Dũng<sup>2</sup>**  
**Email: quyendo@tmu.edu.vn**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1043

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích các vấn đề lý luận cốt lõi và thực tiễn nảy sinh trong xung đột pháp luật và thẩm quyền tài phán đối với tranh chấp thương mại điện tử xuyên biên giới, trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số làm gia tăng phức tạp các quan hệ pháp lý. Nghiên cứu nhận diện hạn chế của khuôn khổ pháp lý Việt Nam và đề xuất các định hướng hoàn thiện nhằm bảo đảm tính nhất quán, khả dự đoán và hiệu lực pháp luật. Về phương pháp, bài viết kết hợp phân tích - tổng hợp, so sánh với Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ và Trung Quốc, cùng nghiên cứu tình huống dựa trên bản án, báo cáo chuyên ngành và cơ sở dữ liệu pháp lý quốc tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy quy định của Việt Nam còn thiếu rõ ràng trong xác định luật áp dụng, phân định thẩm quyền và công nhận, thi hành phán quyết nước ngoài. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện khung pháp lý tiệm cận chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp và củng cố môi trường pháp lý cho thương mại điện tử xuyên biên giới tại Việt Nam.

**Từ khóa:** thẩm quyền tài phán, thương mại điện tử, tranh chấp xuyên biên giới, tư pháp quốc tế Việt Nam, xung đột pháp luật

## I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, thương mại điện tử phát triển mạnh, đặc biệt giao dịch xuyên biên giới, tạo “không gian thương mại phi biên giới” nơi hàng hóa, dịch vụ và dữ liệu luân chuyển nhanh, vượt rào cản địa lý và pháp

lý truyền thống. Theo Báo cáo Thương mại Điện tử Toàn cầu 2024 (UNCTAD, 2024), quy mô giao dịch điện tử toàn cầu đã vượt 5,8 nghìn tỷ USD. Song song với phát triển là sự gia tăng tranh chấp liên quan xung đột pháp luật và thẩm quyền tài phán.

<sup>1</sup> Trường Đại học Thương mại

<sup>2</sup> Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

Tại Việt Nam, quy mô thị trường thương mại điện tử cũng tăng nhanh. Căn cứ vào số liệu của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (Vietnam E-commerce Association) và các báo cáo của Bộ Công Thương thì chỉ số Thương mại Điện tử của Việt Nam EBI (E-commerce Business Index) năm 2024 đạt khoảng 25-32 tỷ USD và tốc độ tăng trưởng là hai con số (20-27%). Điều này cho thấy quy mô thị trường bán lẻ trực tuyến lớn đồng nghĩa gia tăng tranh chấp từ giao dịch trực tuyến, gồm tranh chấp xuyên biên giới, vi phạm hợp đồng điện tử, gian lận trực tuyến, xâm phạm sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân và cạnh tranh không lành mạnh.

Đặc trưng của các tranh chấp này là phi lãnh thổ, khó xác định chủ thể, thẩm quyền và luật áp dụng. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài không có hiện diện pháp lý tại Việt Nam, hoặc hoạt động qua nền tảng xuyên quốc gia như Amazon, Alibaba, Shopee, TikTok sử dụng điều khoản “chọn luật áp dụng” và “chọn tòa án” có lợi cho họ, đặt người tiêu dùng Việt Nam bất lợi. Tranh chấp B2C và B2B (business-to-consumer và business-to-business) đều gây thách thức lớn cho tư pháp quốc tế Việt Nam trong việc xác định thẩm quyền và luật điều chỉnh trong môi trường số.

Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng quy tắc truyền thống trong tư pháp quốc tế chưa phù hợp với giao dịch điện tử xuyên biên giới, vốn phi lãnh thổ và thường sử dụng hợp đồng soạn sẵn (click-wrap). Trần và cộng sự (2025) nhấn mạnh cần một cách tiếp cận linh hoạt, kết hợp yếu tố lãnh thổ và chức năng để xác định thẩm quyền, lựa chọn pháp luật và cơ chế thi hành phán quyết. Thiếu hợp tác quốc tế hiệu quả cũng hạn chế bảo đảm hiệu

lực bản án và quyền lợi người tiêu dùng (UNCITRAL, 2016).

Trên cơ sở đó, bài viết phân tích hai trụ cột cơ bản của tư pháp quốc tế trong thương mại điện tử xuyên biên giới: xung đột pháp luật và thẩm quyền tài phán. Đồng thời, nghiên cứu đánh giá pháp luật Việt Nam và tham chiếu kinh nghiệm EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc, nhằm chỉ ra các khoảng trống và đề xuất giải pháp hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao tính khả thi, minh bạch và tin cậy trong môi trường giao dịch số.

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Khái niệm và đặc trưng

Theo Nghị định 52/2013/NĐ-CP (Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử 2005 về thương mại điện tử tại Việt Nam), thương mại điện tử là hoạt động thương mại được tiến hành toàn bộ hoặc một phần bằng phương tiện điện tử. Trên bình diện quốc tế, WTO (2019) xác định thương mại điện tử là việc sản xuất, phân phối, tiếp thị, bán hoặc cung ứng hàng hóa và dịch vụ qua phương tiện điện tử. Khi chủ thể đến từ nhiều quốc gia khác nhau thì đây là thương mại điện tử xuyên biên giới, chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống pháp luật. Đặc trưng cơ bản gồm: phi lãnh thổ, ẩn danh, phi vật chất, phụ thuộc nền tảng trung gian (Amazon, Alibaba, Shopee, TikTok) và dễ tổn thương trước rủi ro pháp lý và an ninh mạng. Vì vậy, điều chỉnh pháp lý đòi hỏi sự phối hợp giữa pháp luật quốc gia và hợp tác quốc tế nhằm bảo đảm tính minh bạch, an toàn và công bằng.

### 2.2. Vai trò của tư pháp quốc tế trong thương mại điện tử xuyên biên giới

Tư pháp quốc tế (Private International Law) là ngành luật điều

chính các quan hệ dân sự, thương mại, lao động, hôn nhân - gia đình và quan hệ khác có yếu tố nước ngoài. Theo Điều 663 Bộ luật Dân sự 2015, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài là quan hệ mà ít nhất một bên là cá nhân, pháp nhân nước ngoài hoặc sự kiện pháp lý phát sinh ở nước ngoài. Nội dung cốt lõi gồm ba trụ cột: (i) xác định thẩm quyền tòa án (Điều 469-472 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015); (ii) lựa chọn pháp luật áp dụng khi có xung đột pháp luật (Điều 683 BLDS 2015 cho phép các bên tự chọn luật, trừ khi vi phạm nguyên tắc cơ bản hoặc điều ước quốc tế Việt Nam tham gia); và (iii) công nhận, thi hành bản án, quyết định của tòa án hoặc trọng tài nước ngoài.

Trong thương mại điện tử xuyên biên giới, tư pháp quốc tế giữ vai trò trung tâm trong xác định thẩm quyền, luật áp dụng và cơ chế thi hành phán quyết, bảo đảm công bằng và tính dự đoán. Tuy nhiên, sự phi lãnh thổ hóa giao dịch khi hành vi diễn ra qua nhiều quốc gia, máy chủ ở nước ngoài và hợp đồng dạng “nhấp chuột” (click-wrap contract) đã thách thức tiêu chí truyền thống như nơi cư trú bị đơn, nơi thực hiện hợp đồng hoặc nơi phát sinh thiệt hại.

Điều này đòi hỏi cách tiếp cận linh hoạt, kết hợp yếu tố lãnh thổ và chức năng (functional approach). Tại Hoa Kỳ, án lệ *Zippo Manufacturing Co. v. Zippo Dot Com, Inc.* (1997) phát triển mô hình “bài kiểm tra mức độ tương tác” (interactivity test) - đánh giá mức độ tương tác website để xác định thẩm quyền tòa án trong tranh chấp xuyên bang.

Ở Việt Nam, chưa có án lệ tương tự, tạo khoảng trống khi người tiêu dùng khởi kiện doanh nghiệp nước ngoài trực tuyến. Do đó, cần hoàn thiện pháp luật, quy định

tiêu chí “hướng hoạt động vào Việt Nam” và xác định “nơi thực hiện hợp đồng điện tử” dựa trên nơi cư trú người tiêu dùng hoặc nơi dịch vụ tiêu thụ.

Như vậy, tư pháp quốc tế là “cầu nối pháp lý” bảo đảm trật tự trong thương mại điện tử toàn cầu và tạo nền tảng cho Việt Nam xây dựng khung pháp lý phù hợp với đặc thù giao dịch số xuyên biên giới.

### ***2.3. Xung đột pháp luật và thẩm quyền tài phán***

Xung đột pháp luật xảy ra khi cùng một quan hệ pháp lý chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống pháp luật khác nhau, dẫn đến kết quả pháp lý không thống nhất. Trong thương mại điện tử xuyên biên giới, hiện tượng này thường xuất hiện khi các bên cư trú tại quốc gia khác nhau, nền tảng giao dịch đặt máy chủ ở nước thứ ba hoặc hợp đồng chịu sự chi phối bởi điều khoản pháp lý do nền tảng trung gian quy định. Thực tế, Việt Nam chưa có quy định chuyên biệt về luật áp dụng cho hợp đồng điện tử xuyên biên giới, gây khó khăn cho cơ quan xét xử khi giải quyết tranh chấp.

Thẩm quyền tài phán, quyền của tòa án thụ lý và xét xử vụ việc có yếu tố nước ngoài, cũng gặp nhiều thách thức trong thương mại điện tử. Việc xác định “nơi thực hiện hợp đồng” hay “nơi xảy ra hành vi vi phạm” trở nên phức tạp khi giao dịch diễn ra trực tuyến, qua nhiều quốc gia, không có địa điểm vật lý cụ thể. Do đó, cần xây dựng tiêu chí mới phản ánh đặc thù giao dịch số, như “hướng hoạt động vào quốc gia nơi người tiêu dùng cư trú”.

Như vậy, xung đột pháp luật và thẩm quyền tài phán là hai trụ cột của tư pháp quốc tế trong điều chỉnh thương mại điện tử xuyên biên giới. Hoàn thiện hai lĩnh vực này vừa bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chủ thể trong nước, vừa thúc đẩy

thương mại quốc tế, tạo môi trường pháp lý ổn định, tin cậy trong tiến trình chuyển đổi số toàn cầu.

### III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu nhằm bảo đảm tính toàn diện, khách quan và khoa học. Cụ thể, phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa lý thuyết và xây dựng cơ sở lý luận về tư pháp quốc tế, xung đột pháp luật và thẩm quyền tài phán trong thương mại điện tử. So sánh pháp luật được áp dụng để đối chiếu quy định của Việt Nam với EU, Hoa Kỳ và Trung Quốc, qua đó nhận diện điểm tương đồng, khác biệt và kinh nghiệm tham khảo. Phương pháp lịch sử - logic giúp xem xét quá trình hình thành và phát triển của pháp luật, lý giải bối cảnh và xu hướng hoàn thiện trong thời kỳ chuyển đổi số. Bên cạnh đó, phương pháp diễn giải - quy nạp được sử dụng trên cơ sở tổng hợp các báo cáo và dữ liệu quốc tế của UNCTAD, WTO, cùng với việc tham chiếu các văn bản hướng dẫn và luật mẫu của UNCITRAL về giao dịch điện tử và hợp đồng số (Model Law on Electronic Commerce, 1996; Model Law on Electronic Signatures, 2001; Model Law on Electronic Transferable Records, 2017). Cách tiếp cận này giúp bảo đảm các kết luận và kiến nghị của bài viết dựa trên nền tảng khoa học, thực tiễn và phù hợp với chuẩn mực pháp lý quốc tế.

### IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 4.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam

##### 4.1.1. Xác định luật áp dụng

Hiện nay, Việt Nam chưa có quy định chuyên biệt điều chỉnh xung đột pháp luật trong thương mại điện tử xuyên biên giới. Pháp luật áp dụng chủ yếu dựa vào

Bộ luật Dân sự 2015, trong đó Điều 664 cho phép các bên trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài tự do lựa chọn pháp luật điều chỉnh, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế có quy định khác; Điều 665 giới hạn lựa chọn này không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, các quy định mang tính khung, chưa phản ánh đặc thù hợp đồng điện tử, nơi người tiêu dùng Việt Nam thường không thể thương lượng mà phải chấp nhận điều khoản định sẵn của doanh nghiệp hoặc nền tảng nước ngoài. Ngoài ra, chưa có hướng dẫn cụ thể về “nơi thực hiện hợp đồng” trong môi trường số, gây khó khăn cho cơ quan xét xử khi lựa chọn pháp luật điều chỉnh phù hợp.

Từ khoảng trống đó, thẩm quyền tài phán trong tranh chấp thương mại điện tử xuyên biên giới cũng trở nên phức tạp, đặc biệt khi giao dịch diễn ra qua nền tảng trực tuyến hoặc máy chủ ở nước ngoài. Đây là thách thức lớn đối với hiệu lực xét xử và thi hành phán quyết của tòa án Việt Nam trong kỷ nguyên số.

##### 4.1.2. Thẩm quyền tài phán

Theo khoản 1 điểm a Điều 39 và khoản 1 điểm c, g Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, thẩm quyền Tòa án được xác định dựa trên nơi bị đơn cư trú, nơi thực hiện hợp đồng hoặc nơi xảy ra thiệt hại. Tuy nhiên, các tiêu chí này chủ yếu dựa vào địa điểm vật lý, trong khi giao dịch điện tử diễn ra trên môi trường ảo, gây khó khăn trong áp dụng. Pháp luật hiện chưa quy định rõ thẩm quyền khi doanh nghiệp nước ngoài hướng hoạt động vào Việt Nam qua quảng cáo trực tuyến, giao diện hoặc nền tảng kỹ thuật số, dẫn đến nguy cơ “khoảng trống tài phán”. Việc thi hành phán quyết nước ngoài cũng chưa có cơ chế riêng cho tranh chấp điện tử, đặc

biệt khi bên vi phạm không có tài sản hay hiện diện pháp lý tại Việt Nam.

Ví dụ, một người tiêu dùng Việt Nam mua hàng qua nền tảng quốc tế như Amazon hoặc Alibaba. Doanh nghiệp này không có chi nhánh tại Việt Nam nhưng trang website hiển thị tiếng Việt, hỗ trợ thanh toán bằng VND và giao hàng trong nước. Nếu sản phẩm bị lỗi hoặc gian lận, người tiêu dùng khởi kiện tại tòa án Việt Nam sẽ gặp khó khăn do chưa có quy định rõ thẩm quyền đối với doanh nghiệp “hướng hoạt động vào Việt Nam” mà không có hiện diện vật lý, làm hạn chế tiếp cận công lý và khả năng thi hành phán quyết.

#### 4.1.3. Đánh giá chung

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay đang thiếu tính chuyên biệt, chưa bắt kịp đặc thù của thương mại điện tử xuyên biên giới. Nguyên tắc tư pháp quốc tế được vận dụng theo hướng truyền thống, chưa có hướng dẫn cụ thể về luật áp dụng và thẩm quyền trong môi trường số, điều này gây thách thức cho việc bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và của người tiêu dùng Việt Nam.

### 4.2. Kinh nghiệm quốc tế

#### 4.2.1. Liên minh Châu Âu

Liên minh Châu Âu (EU) xây dựng một khung pháp lý thống nhất và chặt chẽ trong điều chỉnh các quan hệ dân sự, thương mại có yếu tố nước ngoài, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại điện tử. Hai văn bản trụ cột là Quy định Rome I (2008) về luật áp dụng đối với nghĩa vụ hợp đồng và Quy định Brussels I Recast (2012) về thẩm quyền xét xử, công nhận và thi hành bản án dân sự, thương mại. EU cho phép các bên tự do lựa chọn luật áp dụng điều này phản ánh nguyên tắc tự do hợp đồng của tư pháp quốc tế hiện đại. Tuy nhiên, cơ chế này đi

kèm các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng đó là nếu doanh nghiệp hướng hoạt động tới quốc gia nơi người tiêu dùng cư trú (thông qua website, quảng cáo trực tuyến, hoặc giao diện ngôn ngữ địa phương) thì người tiêu dùng có quyền khởi kiện tại tòa án nước mình và áp dụng pháp luật quốc gia. Cách tiếp cận này thể hiện nỗ lực của EU trong việc cân bằng giữa tự do thương mại và bảo vệ bên yếu thế đồng thời tạo sự ổn định và dự đoán được trong các tranh chấp thương mại điện tử xuyên biên giới.

#### 4.2.2. Hoa Kỳ

Hệ thống pháp luật Hoa Kỳ dựa trên án lệ (common law) và áp dụng học thuyết “liên hệ tối thiểu” (minimum contacts) để xác định thẩm quyền của tòa án đối với doanh nghiệp nước ngoài. Theo đó, một tòa án bang có thể xét xử nếu doanh nghiệp có mối liên hệ đáng kể và có chủ đích với bang hoặc cư dân của bang, như quảng cáo, bán hàng hay cung ứng dịch vụ trực tuyến cho người tiêu dùng trong khu vực. Các án lệ kinh điển của Tòa án Tối cao Hoa Kỳ (như *International Shoe Co. v. Washington*, 1945) khẳng định nguyên tắc “sự công bằng tố tụng và tính hợp lý căn bản” (fair play and substantial justice) - tức việc mở rộng thẩm quyền chỉ được chấp nhận khi phù hợp với công bằng và hợp lý. Trong bối cảnh thương mại điện tử, học thuyết “liên hệ tối thiểu” được vận dụng linh hoạt để xác định thẩm quyền trong các vụ kiện liên quan đến nền tảng trực tuyến hoặc nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật số hoạt động vượt phạm vi một bang, qua đó bảo đảm công bằng và cân bằng giữa bảo vệ lợi ích quốc gia với quyền tự do kinh doanh trong môi trường số.

#### 4.2.3. Trung Quốc

Trung Quốc đã có bước tiến đáng kể trong việc hoàn thiện cơ chế tài phán

và luật áp dụng cho thương mại điện tử, phản ánh xu hướng pháp điển hóa mạnh mẽ. Luật Tố tụng Dân sự (Civil Procedure Law) sửa đổi năm 2021 quy định tòa án Trung Quốc có thẩm quyền nếu hành vi hoặc hậu quả của tranh chấp xảy ra trên lãnh thổ Trung Quốc, bao gồm giao dịch điện tử với doanh nghiệp nước ngoài. Đặc biệt, Quy tắc xét xử các vụ án thương mại điện tử (E-Commerce Case Adjudication Rules) ban hành năm 2020 bởi Tòa án Nhân dân Tối cao Trung Quốc hướng dẫn cách xác định “nơi thực hiện hợp đồng” trong môi trường mạng, có thể là nơi đặt máy chủ, nơi người tiêu dùng nhận hàng hóa hoặc dịch vụ, hoặc nơi phát sinh hậu quả pháp lý. Những quy định này vừa tăng tính minh bạch, khả thi trong xét xử, vừa thể hiện nỗ lực của Trung Quốc thiết lập chủ quyền tư pháp số và củng cố niềm tin người tiêu dùng đối với thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

#### *4.2.4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*

Từ ba mô hình trên, có thể rút ra một số kinh nghiệm lập pháp quan trọng cho Việt Nam. Trước hết, cần xây dựng quy định riêng về xung đột pháp luật trong thương mại điện tử, vừa thừa nhận quyền tự do lựa chọn pháp luật của các bên, vừa thiết lập cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong nước để bảo đảm công bằng và trật tự công. Bên cạnh đó, nên bổ sung tiêu chí “hướng hoạt động vào Việt Nam” khi xác định thẩm quyền tòa án đối với doanh nghiệp nước ngoài, tương tự mô hình Liên minh Châu Âu, để thích ứng với giao dịch phi lãnh thổ trên không gian mạng. Cuối cùng, cần hoàn thiện cơ chế công nhận và thi hành phán quyết nước ngoài trong tranh chấp thương mại điện tử, thông qua việc ký kết hoặc gia nhập các hiệp định

song phương, đa phương về hợp tác tư pháp trong môi trường số nhằm bảo đảm tính tương thích pháp lý và nâng cao hiệu lực thi hành phán quyết xuyên biên giới.

Những bài học này không chỉ mang ý nghĩa tham khảo lập pháp mà còn gợi mở hướng cải cách thực tiễn cho Việt Nam trong xây dựng khung pháp lý tư pháp quốc tế hiện đại, phù hợp yêu cầu hội nhập và chuyển đổi số.

### **4.3. Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam**

#### *4.3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật*

Hoàn thiện pháp luật Việt Nam cần xuất phát từ hai yêu cầu cơ bản: bảo đảm chủ quyền quốc gia, quyền lợi hợp pháp của các chủ thể Việt Nam, đồng thời hài hòa với xu hướng quốc tế về giao dịch điện tử. Các định hướng chủ đạo gồm: (i) xây dựng quy định đặc thù cho thương mại điện tử xuyên biên giới, phù hợp tính phi lãnh thổ và số hóa của giao dịch; (ii) cân bằng quyền tự do thỏa thuận với cơ chế bảo vệ người tiêu dùng, tham khảo kinh nghiệm EU và Hoa Kỳ; (iii) thiết lập hợp tác tư pháp quốc tế trong xác minh, thu thập chứng cứ, công nhận và thi hành phán quyết; (iv) thúc đẩy chuyển đổi số tư pháp, phát triển tòa án điện tử, trọng tài và hòa giải trực tuyến ODR (Online Dispute Resolution) nhằm nâng cao hiệu quả xét xử, giảm chi phí và thời gian giải quyết tranh chấp.

#### *4.3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật*

##### *4.3.2.1. Xung đột pháp luật*

Cần bổ sung quy định trong Bộ luật Dân sự hoặc Luật Giao dịch điện tử điều chỉnh xung đột pháp luật trong thương mại điện tử xuyên biên giới, làm rõ nguyên tắc và giới hạn lựa chọn luật, nhất là với hợp đồng B2C. Khi không có thỏa thuận, pháp

luật Việt Nam nên là pháp luật mặc định cho giao dịch mà doanh nghiệp nước ngoài hướng hoạt động vào Việt Nam qua giao diện tiếng Việt, đồng tiền hoặc giao hàng trong nước. Đồng thời, cần hướng dẫn xác định “nơi thực hiện hợp đồng điện tử” dựa trên nơi cư trú người tiêu dùng, địa điểm giao nhận hàng hoặc tiêu thụ dịch vụ, bảo đảm khả thi và tăng cường bảo vệ người tiêu dùng.

#### 4.3.2.2. *Thẩm quyền tài phán*

Sửa đổi Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 theo hướng thừa nhận thẩm quyền của tòa án Việt Nam đối với doanh nghiệp nước ngoài hướng hoạt động vào Việt Nam, mở rộng phạm vi cho các vụ việc có hành vi hoặc hậu quả tại Việt Nam, kể cả khi hợp đồng ký trực tuyến với máy chủ ở nước ngoài. Đồng thời, quy định cơ chế tổng đạt, triệu tập điện tử; phát triển trọng tài thương mại và trọng tài điện tử (e-arbitration) nhằm giải quyết tranh chấp một cách nhanh chóng, linh hoạt và tiết kiệm chi phí.

#### 4.3.2.3. *Công nhận và thi hành phán quyết nước ngoài*

Việt Nam cần ký kết hoặc gia nhập các hiệp định song phương, đa phương với đối tác lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, EU và xem xét tham gia Công ước Hague 2019. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công thương và Bộ Thông tin - Truyền thông trong xử lý vi phạm trực tuyến, hỗ trợ thu thập dữ liệu, xác định địa chỉ, tài sản doanh nghiệp nước ngoài vi phạm nghĩa vụ với người tiêu dùng Việt Nam.

#### 4.3.2.4. *Hạ tầng tư pháp số và cơ chế ODR*

Triển khai tòa án điện tử, hồ sơ số hóa và cơ chế ODR cho tranh chấp B2C nhằm giảm tải cho tòa án đồng thời xây

dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tranh chấp thương mại điện tử để hỗ trợ hoạch định chính sách, tạo nền tảng cho hệ sinh thái tư pháp số minh bạch, hiệu quả, phù hợp thương mại điện tử toàn cầu.

### V. **Kết luận và kiến nghị**

Hoàn thiện pháp luật về tư pháp quốc tế trong thương mại điện tử xuyên biên giới là một phần chiến lược chuyển đổi số quốc gia, trong đó pháp luật, công nghệ và quản trị dữ liệu được tích hợp đồng bộ. Việc này không chỉ bao gồm xây dựng và cập nhật quy định phù hợp với đặc thù giao dịch điện tử, mà còn phát triển năng lực cho thẩm phán, luật sư, trọng tài viên và cán bộ thực thi qua đào tạo chuyên sâu và cập nhật kiến thức quốc tế. Đồng thời, cần tăng cường hợp tác quốc tế về chia sẻ dữ liệu, nhận diện chủ thể và hỗ trợ thực thi trong môi trường mạng, nhằm xây dựng “hệ sinh thái tư pháp số” minh bạch, hiện đại và tương thích với chuẩn mực thương mại điện tử toàn cầu.

Hoàn thiện khung pháp lý về xung đột pháp luật và thẩm quyền tài phán không chỉ là yêu cầu cấp thiết trong hội nhập quốc tế mà còn bảo vệ chủ quyền pháp lý quốc gia, tạo môi trường pháp lý minh bạch, an toàn cho kinh doanh số. Việt Nam cần tập trung ba trụ cột chiến lược: (i) hoàn thiện quy phạm xung đột pháp luật đặc thù, cân bằng quyền tự do thỏa thuận và bảo vệ người tiêu dùng; (ii) mở rộng thẩm quyền tài phán đối với giao dịch “hướng đến” thị trường Việt Nam, bao gồm tổng đạt, thu thập chứng cứ và xét xử điện tử; (iii) tăng cường hợp tác quốc tế kết hợp chuyển đổi số tư pháp, nâng cao hiệu quả thi hành phán quyết.

Phát triển hạ tầng tư pháp số, triển khai tòa án điện tử, hồ sơ số hóa và cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến (ODR) là

yếu tố then chốt, giúp bảo vệ “chủ quyền pháp lý số” của Việt Nam, đồng thời tạo hành lang pháp lý minh bạch, hiệu quả, khuyến khích doanh nghiệp và người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử toàn cầu với mức độ dự đoán cao, giảm rủi ro và củng cố niềm tin trong kinh tế số.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Công Thương. (2023). *Báo cáo thường niên Thương mại điện tử Việt Nam 2023*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
- [2]. European Union. (2008). *Regulation (EC) No 593/2008 on the law applicable to contractual obligations (Rome I)*. Official Journal of the European Union.
- [3]. European Union. (2016). *General Data Protection Regulation (GDPR)*. Official Journal of the European Union.
- [4]. Hague Conference on Private International Law (2005). *Convention on Choice of Court Agreements*. The Hague.
- [5]. Hague Conference on Private International Law (2019). *Convention on the Recognition and Enforcement of Foreign Judgments in Civil or Commercial Matters*. The Hague.
- [6]. Nguyễn, T. T. H. (2023). Hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, 1(151), 67-79.
- [7]. Quốc hội. (2015, November 24). *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13*.
- [8]. Quốc hội. (2015, November 25). *Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13*.
- [9]. Rayón Ballesteros, M. C., & González Ávila, J. L. (2024). Online Dispute Resolution Platforms (ODR): Legal and Technical Perspective. *Law & Business*, 4(1), 28-38. <https://www.researchgate.net/>.
- [10]. Singapore Convention on Mediation (2019). *United Nations Treaty Collection*.
- [11]. Trần, T. H. N., Nguyễn, G. M., Tô, H. M., Nguyễn, H. G., & Trần, T. M. H. (2025). Pháp luật về quản lý sàn thương mại điện tử xuyên biên giới: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế & Dự báo*.
- [12]. United Nations Commission on International Trade Law (UNCITRAL). (2016). *Technical Notes on Online Dispute Resolution (ODR)*. Vienna: United Nations.
- [13]. United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD). (2024). *Digital Economy Report 2024: Shaping an Environmentally Sustainable and Inclusive Digital Economy*. Geneva: United Nations.
- [14]. World Trade Organization (WTO). (2019). *World Trade Report 2019: The Future of Services Trade*. Geneva: World Trade Organization.



# CONFLICT OF LAWS AND JURISDICTIONAL ISSUES IN CROSS-BORDER E-COMMERCE DISPUTES: CHALLENGES TO VIETNAM'S PRIVATE INTERNATIONAL LAW

*Do Hong Quyen<sup>1</sup>, Bui Viet Dung<sup>2</sup>*

**Abstract:** *This article analyzes the core theoretical issues and practical challenges arising from conflict of laws and jurisdiction in cross-border e-commerce disputes, amid globalization and digital transformation that have increased the complexity of legal relationships. The study identifies limitations in Vietnam's legal framework and proposes directions for improvement to ensure consistency, predictability, and legal effectiveness. By comparing Vietnamese law with prominent legal systems such as those of the European Union, the United States, and China, the paper identifies shortcomings and challenges in determining applicable law, dispute-resolution jurisdiction, and the recognition and enforcement of foreign judgments. Based on these findings, the author proposes solutions to improve the legal framework, ensuring feasibility and effectiveness in resolving cross-border e-commerce disputes in Vietnam.*

**Keywords:** *conflict of laws, cross-border disputes, e-commerce, jurisdiction, Vietnamese private international law*

---

<sup>1</sup> Thuongmai University

<sup>2</sup> Bao Viet Insurance Corporation